

Số: 44 /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm
giai đoạn 2021 - 2025 huyện Châu Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 huyện Châu Thành; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân và giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 huyện Châu Thành, như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XII Đảng bộ huyện Châu Thành. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; đưa huyện Châu Thành phát triển nhanh, bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực đi đôi với nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, đẩy mạnh công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác tôn giáo, dân tộc. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng/người/năm trở lên.

(2) Chăn nuôi tập trung (trang trại) chiếm 85% trong lĩnh vực chăn nuôi và có giải pháp giảm dần trang trại chăn nuôi gia công.

(3) Sản lượng lúa đạt trên 240.000 tấn/năm, trong đó lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm trên 80%. Quy mô cánh đồng sản xuất tập trung chiếm 95% diện tích đất trồng lúa.

(4) Sản lượng thủy, hải sản đến cuối nhiệm kỳ đạt 5.000 tấn trở lên.

(5) Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 phấn đấu huyện đạt 80% chỉ tiêu thị xã; xã An Hiệp, xã An Ninh đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; xã Phú Tâm đạt các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính thị trấn. Xây dựng nông thôn mới đến cuối nhiệm kỳ huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới; xã Hồ Đắc Kien và xã An Hiệp đạt xã nông thôn mới nâng cao. Trong đó, xã Hồ Đắc Kien đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(6) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến cuối nhiệm kỳ đạt trên 180 triệu đồng.

(7) Chỉ số sản xuất công nghiệp địa phương tăng bình quân 21%.

(8) Thu ngân sách nhà nước trong cân đối đến năm 2025 là 75 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu về xã hội

(9) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp: Nhà trẻ đạt 25%, mẫu giáo đạt 95%; tiểu học đạt 100%; trung học cơ sở đạt 98,5%; trung học phổ thông và tương đương đạt 75%.

(10) Tỷ lệ Trường đạt chuẩn quốc gia đến cuối nhiệm kỳ đạt 91,89%; tỷ lệ Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 chiếm 8,11%.

(11) Tỷ lệ học sinh phổ thông, tiểu học, THCS hoàn thành cấp học đạt 99%.

(12) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%.

(13) Số giường bệnh/10.000 dân đạt 31 giường và đạt 5,3 bác sĩ/10.000 dân.

(14) Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5% dân số.

(15) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 28%.

(16) Đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ là 40%.

(17) Hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2-3%/năm; trong đó, giảm tỷ lệ hộ Khmer nghèo 3 - 4%/năm (theo tiêu chí hộ nghèo mới).

c) Các chỉ tiêu về môi trường

(18) Hàng năm, tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung tại đô thị là 85%, tại nông thôn là 72%.

(19) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 100%,

trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 85%.

(20) Hằng năm, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 92%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 80%.

(21) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

3. Phương hướng phát triển và giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục góp phần cùng Tỉnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; cải thiện môi trường kinh doanh, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh sau thiên tai, dịch bệnh.

- Thúc đẩy phát triển các xã, thị trấn theo quy hoạch đã được phê duyệt; phát triển các vùng nguyên vật liệu trong huyện nhằm chủ động và phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế của địa phương.

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

- Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm của huyện.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Tiếp tục thực hiện theo chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện và thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng;

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục cải cách tư pháp; đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; cải cách thủ tục hành chính.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XI, kỳ họp thứ 16 thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HỆND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.Huyện ủy, TT.HỆND; UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HỆND huyện, khóa XI;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HỆND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Sơn Pô